

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST.

Ngày: 30/5/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khuyên;

Thẩm phán: Ông Lê Quốc Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh;
Ông Nguyễn Thanh Long;
Ông Hoàng Anh Thọ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Đinh Thị Mai Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Vàng A D, Sinh ngày 05/6/1996 tại Pà S, huyện M, tỉnh Hà Giang; ĐKKHKT: Bản Khảm 3, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Vàng A D và bà Giàng Thị L, Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ Giàng Thị D, Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: 10/5/2018 tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Trịnh Thị Tuấn – Công ty TNHH Luật Năm Châu thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/5/2018, Sùng A V, trú tại bản Khảm 2, xã Trung Lý, huyện Mường Lát gọi điện thoại cho Vàng A D bảo Vàng A D đến nhà Thào Thị Đông để nhận từ Thào Thị Đông 10kg ma túy đá mang ra Hà Nội giao cho người đàn ông tên Va rồi nhận tiền bán ma túy về cho V, xong việc V sẽ trả công cho D 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), tương đương mỗi một kilogram ma túy đá được trả 20.000.000đ tiền công. Vàng A D đồng ý nhận lời, sau

đó Vàng A D đi xe máy đến nhà Thảo Thị Đông ở bản Khăm 2, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, gặp Thảo Thị Đông tại cửa nhà, Đông giao cho Vàng A D một bì xác rắn bên trong chứa 10kg ma túy đá, Dơ nhận ma túy đá từ Thảo Thị Đông rồi mang về nhà mình bỏ vào một ba lô màu đỏ đen để ở nhà, khoảng 9h30 phút ngày 10/5/2018, Vàng A D đem theo ba lô chứa 10kg ma túy đá đi ra Quốc lộ 15C thuộc bản Pá Quăn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát để bắt xe đi Hà Nội giao ma túy cho người đàn ông tên Va thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng Trung Lý - Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang cùng tang vật

Ngoài ra, quá trình điều tra Vàng A D còn khai nhận: Vào khoảng thời gian từ ngày 10/4/2018 đến 12/4/2018 Sùng A V, trú tại bản Khăm 2, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa trực tiếp gặp Vàng A D tại Quốc lộ 15C đoạn bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thuê Vàng A D vận chuyển 05kg ma túy đá ra Hà Nội bán cho V, Vàng A D đồng ý nhận lời; Sùng A V trực tiếp đem 05 túi (tương đương 05kg) ma túy đá đến nhà Vàng A D để Dơ vận chuyển ra Hà Nội cho người đàn ông tên Va rồi nhận tiền bán ma túy về đưa cho V và được V trả tiền công 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Vào ngày 02/5/2018 Sùng A V trực tiếp gọi điện cho Vàng A D bảo Dơ vận chuyển 08kg ma túy đá ra Hà Nội giao cho người đàn ông tên Va, lần này Thảo Thị Đông là người mang 08 gói (tương đương 08kg) ma túy đá đến nhà Dơ để Dơ giao cho người đàn ông ở Hà Nội theo sự hướng dẫn của người đàn ông tên Va rồi nhận tiền bán ma túy về đưa cho V, được V trả công số tiền 150.000.000đ.

Tang vật và tài sản thu giữ gồm:

- 01 (một) ba lô vải màu đen đỏ, bên trong có 10 gói ni lon màu vàng, trong mỗi gói đều chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy;
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A D;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng - vàng - hồng loại màn hình cảm ứng;
- 01 sim điện thoại có số thuê bao 01693.118.872;
- Tiền Ngân hàng Việt Nam: 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng);
- 01 chiếc ví cá nhân;
- 01 dây tai nghe điện thoại màu trắng (BL 01-02).

Tại bản Kết luận giám định số 963/MT-PC54 ngày 14/5/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: 10 (mười) túi nilon màu vàng đều chứa các hạt tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 9.799,77gam (chín nghìn bảy trăm chín chín phẩy bảy bảy gam) là ma túy, loại: Methamphetamine (BL 28-29).

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 22 /Ctr – VKS – P1 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vàng A D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 4 Điều 251 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vàng A D đã khai nhận hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho các bị cáo có ý kiến:

Luật sư đồng tình với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật mà VKS đã truy tố, đề nghị HĐXX giám định khối lượng tinh chất để xem xét định khung hình phạt phù hợp đối với bị cáo, đồng thời đề nghị xem xét quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, động cơ phạm tội muốn có tiền để chuộc vợ bị bán cho Trung Quốc, tuổi đời bị cáo còn trẻ lại sinh sống vùng dân tộc ít người nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Vàng A D về hành vi nêu trên và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b Khoản 4, khoản 5 Điều 251 BLHS; Điều 40; Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, đối với bị cáo Vàng A D. Đề nghị xử phạt Vàng A D, mức án Tử hình; phạt tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ và xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố, các quyết định tố tụng, và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan điều tra Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được, phù hợp với tang vật chứng trong vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 10/5/2018, Tổ công tác Đoàn biên phòng Quang Chiểu thuộc Bộ đội Biên phòng Thanh Hóa phối hợp với Đoàn Biên phòng Trung Lý phát hiện bắt quả tang đối tượng Vàng A D đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy sau giám định có khối lượng 9.799,77 gam ma túy loại Methamphetamin mục đích đem đi bán để kiếm lời 200.000.000đ.

Theo lời khai của bị cáo Vàng A D; ngoài lần phạm tội nêu trên từ ngày 10/4/2018 đến 12/4/2018 bị cáo Vàng A D đã có hành vi vận chuyển 5kg ma túy ra Hà Nội cho Sùng A V ở bản Khăm 2 xã Trung Lý huyện Mường Lát cho người đàn ông tên Va và được trả tiền công 90.000.000đ; Ngày 02/5/2018 Vàng A D tiếp tục nhận lời Sùng A V vận chuyển 8 kg ma túy đá ra Hà Nội cho người đàn ông tên Va rồi nhận tiền bán ma túy mang về cho V. Vàng A D được trả công số tiền 150.000.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa (PC47) đã tiến hành cho bị cáo Vàng A D nhận dạng và ra Lệnh khám xét nơi ở triệu tập đối với Sùng A V và Thào Thị Đông để làm việc nhưng Sùng A V và Thào Thị Đông hiện không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương và gia đình không biết được

hai đối tượng đang ở đâu. Đối với người đàn ông tên Va, Vàng A D cũng không biết cụ thể tên lót, địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh được. Đối với Giàng A Ký sinh năm 1993, trú tại bản Khăm 2, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cùng đi vận chuyển 5 kg ma túy đá ra Hà Nội với Vàng A D và được chia 45.000.000 tiền công, Quá trình điều tra, xác minh Giàng A Ký khai nhận từ trước, trong tháng 3 và đầu tháng 4 năm 2018 Giàng A Ký không đi đâu với Vàng A D ra khỏi địa bàn xã Trung Lý và sau này Vàng A D thay đổi lời khai nên không có căn cứ để xử lý đối với Giàng A Ký. Mặt khác, quá trình điều tra chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo Vàng A D nên chưa có đủ căn cứ xác minh, làm rõ. Khi có đủ cơ sở sẽ xử lý trong vụ án khác.

Đối với số 240.000.000đ Vàng A D khai là số tiền công Sùng A V trả cho Dơ ở hai lần vận chuyển ma túy trước, Dơ khai đã đưa cho mẹ vợ là Thào Thị Nhựt, vợ là Giàng Thị Dợ và tiêu xài cá nhân. Quá trình điều tra, xác minh không có cơ sở xác định như nội dung mà Vàng A D đã khai nhận; sau đó Vàng A D lại khai số tiền trên Dơ đã dùng vào việc trả tiền chuộc vợ từ Trung Quốc về nên không có căn cứ xử lý đối với Thào Thị Nhựt và Giàng Thị Dợ.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, và hình phạt đối với các hành vi phạm tội về ma túy rất nghiêm khắc, nhưng do động cơ vụ lợi, Vàng A D đã thực hiện tội phạm tích cực đến cùng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước, mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình chính trị, trị an xã hội.

[4] Tổng khối lượng 9.799,77 gam ma túy loại Methamphetamin bị cáo Vàng A D đã mua bán tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 BLHS 2015 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Ý Thức chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo Vàng A D là vận chuyển ma túy ra Hà Nội sau đó mang tiền bán ma túy về đưa cho Sùng A V và nhận tiền công, việc bị Đoàn biên phòng Trung Lý phát hiện và bắt quả tang nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo do đó bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[6] Bị cáo đủ tuổi chịu TNHS và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 12, 21 BLHS.

[8] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bản thân là người dân tộc Mông nên sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế, Tuy nhiên với số lượng ma túy bị cáo mua bán rất lớn, nếu trót lọt sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi của đất nước, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho

toàn xã hội. Do đó khi lượng hình cũng cần có mức xử phạt thật nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu được trong vụ án còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành. Tịch thu xung quỹ nhà nước

- 01 (một) ba lô vải màu đen đỏ, bên trong có 10 gói ni lon màu vàng, trong mỗi gói đều chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy;
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A D;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng - vàng - hồng loại màn hình cảm ứng;
- 01 sim điện thoại có số thuê bao 01693.118.872;
- 01 chiếc ví cá nhân;
- 01 dây tai nghe điện thoại màu trắng.
- Trả lại cho bị cáo số: 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng), nhưng quy trừ để đảm bảo thi hành án.

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Vàng A D phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy* “.

2. Áp dụng: điểm b Khoản 4, khoản 5 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 35; Điều 40, Điều 45, Điều 46; Điều 47; Điều 50 BLHS, Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt: Vàng A D mức án Tù hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

-Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ để xung quỹ nhà nước.

4. Về tang vật:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy thu được trong vụ án còn lại sau giám định;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng - vàng - hồng loại màn hình cảm ứng;
- 01 sim điện thoại có số thuê bao 01693.118.872;
- 01 chiếc ví cá nhân;
- 01 dây tai nghe điện thoại màu trắng.
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A D quy trừ để đảm bảo thi hành án;
- Trả lại cho bị cáo số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 60/2019/TV-CTHADS ngày 23 tháng 4 năm 2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1054196 giữa Phòng PC 04 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

5. Án phí: Bị cáo Vàng A D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Vàng A D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo được quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, Luật sư;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Khuyên